

Bản án số: 19/2018/HS-PT
Ngày: 27-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Long Kiêm.

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/HSPT ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo Vy Thị A, Tạ Thị Kim B do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

-Bị cáo có kháng cáo:

1. Vy Thị A, sinh ngày: 10/4/1965 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 5A thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu 4 thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E (đã chết) và bà E1 (đã chết); chồng: E2, sinh năm 1964, con: Có 03 con lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2017 đến ngày 03/10/2017 chuyển sang áp dụng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

2. Tạ Thị Kim B (Tên gọi khác Tạ Thị B, Tạ Kim B), sinh ngày: 31/12/1973 tại thành phố G, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 4 thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H (đã chết) và bà H1, sinh năm 1947; chồng: H2 (Đã chết), con: Có 02 con, lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2015/HSST ngày 23/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lộc

Bình đã xử phạt bị cáo Tạ Thị B 4 tháng tù cho hưởng án treo 12 tháng thử thách, đã được xóa án tích; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 55 phút ngày 31/8/2017, tại số 107, khu 4, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tổ Công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang bị cáo Vy Thị A và bị cáo K đang giao nhận các bảng cấp ghi số lô, đề trong ngày 31/8/2017, đồng thời cộng và thanh toán số tiền đánh lô, đánh đề của ngày hôm trước. Qua điều tra, xác định được ngày 31/8/2017, bị cáo Vy Thị A cùng các bị cáo K, L, Tạ Thị Kim B và những người khác gồm: Chị M, N, P, bà Q, chị X, bà Y, chị Z, anh T thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề. Trong đó, bị cáo Vy Thị A là chủ đề, trực tiếp đi thu cấp và tiền đánh lô, đề từ các bị cáo K, L, Tạ Thị Kim B và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị M, chị N, chị P, bà Q, chị X, bà V, chị Z, anh T là những người trực tiếp ghi (gọi là Thư ký đề) số đề, số lô với những người đến đánh số lô, số đề được tổng cộng số tiền ghi là 34.864.500 đồng, trong đó số tiền thu được trực tiếp là 13.089.000 đồng, cụ thể số tiền ghi lô, đề của từng người như sau:

Bị cáo K đã trực tiếp chuyển 05 (năm) bảng cấp ghi số lô, số đề cho bị cáo Vy Thị A với tổng số tiền tương ứng với số tiền 8.452.500 đồng; bị cáo Tạ Thị Kim B dùng điện thoại di động số thuê bao 0976386000 và đăng ký tài khoản Zalo với tên "In B" gửi 05 (năm) hình ảnh, bảng cấp lô, đề cho bị cáo Vy Thị A với tổng số tiền tương ứng 9.770.000 đồng; bị cáo L sử dụng điện thoại di động dùng số thuê bao 01686339073, đăng ký tài khoản Zalo với tên "L K" gửi 01 (một) hình ảnh, bảng cấp lô đề cho bị cáo Vy Thị A với tổng số tiền tương ứng 5.162.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị M ghi được số tiền 3.280.000 đồng, chưa thu được tiền và gửi cho bị cáo Vy Thị A thì bị phát hiện thu giữ bảng cấp đề; chị N ghi được số tiền 3.000.000 đồng; chị P ghi được số tiền 2.977.000 đồng. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Q, chị X, anh T, bà V và chị Z vừa ghi số đề, vừa trực tiếp chơi đề với bị cáo Vy Thị A, không xác định được cụ thể số tiền chơi. Cùng ngày hôm đó, bị cáo Vy Thị A còn nhận trực tiếp tin nhắn ghi số lô, số đề từ các số điện thoại, Zalo khác gửi cho bị cáo với số tiền 2.223.000 đồng.

Để có căn cứ xác định việc được thua bằng tiền khi tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề, bị cáo Vy Thị A và các bị cáo khác cùng với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nói trên so sánh, đối chiếu số lô, số đề với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để trả tiền cho người chơi lô, đề căn cứ vào bảng cấp đề, cấp lô của những người mà bị

cáo Vy Thị A đã thu cáp, thu tiền thông qua những người trực tiếp ghi số lô, số đề với những người chơi nếu người chơi đó thắng. Đối với việc ghi số đề là sử dụng hai số cuối cùng của giải đặc biệt để làm căn cứ so sánh thắng hay thua, nếu thắng người chơi được hưởng gấp 70 lần số tiền bỏ ra đánh bạc; đối với việc ghi ba số là sử dụng ba số cuối cùng của giải đặc biệt để làm căn cứ so sánh thắng hay thua, nếu thắng người chơi được hưởng gấp 400 lần số tiền bỏ ra đánh bạc; đối với ghi số lô là sử dụng hai số cuối cùng của các số trong giải xổ số kiến thiết miền Bắc làm kết quả, nếu thắng sẽ được hưởng tỷ lệ thắng thua là 23/80 (người chơi bỏ ra 23.000 đồng để ghi một điểm, nếu thắng sẽ được trả 80.000 đồng). Ngoài ghi số lô thông thường ra, người chơi còn ghi lô với các hình thức khác nhau với tỷ lệ thắng khác nhau tùy vào con số, tỷ lệ (lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4) mà người chơi ghi. Các bị cáo K, L, Tạ Thị Kim B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sẽ được hưởng số tiền phần trăm tùy theo hình thức chơi và tùy người trực tiếp ghi số lô, số đề. Đối với số đề người trực tiếp ghi sẽ được hưởng từ 20% đến 28%, tổng số tiền ghi được từ người đánh bạc số đề, số lô sẽ được hưởng từ 1.000 đồng đến 1.300 đồng một điểm lô.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Vy Thị A, Tạ Thị Kim B phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Vy Thị A, Tạ Thị Kim B.

Xử phạt bị cáo Vy Thị A 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 31/8/2017 đến ngày 03/10/2017. Phạt bị cáo Vy Thị A số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Tạ Thị Kim B 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bị cáo Tạ Thị Kim B số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt 02 bị cáo khác 06 (tháng) tháng tù cho hưởng án treo.

Trong các ngày 08/01/2018, 23/3/2018 các bị cáo Tạ Thị Kim B, Vy Thị A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Vy Thị A, Tạ Thị Kim B kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình biên lai thu tiền tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Lộc Bình đề thi hành án đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền; bị cáo Vy Thị A có đơn xin hưởng án treo, trình bày gia đình bị cáo là gia đình chính sách, anh trai bị cáo là liệt sĩ, hai anh trai là bộ đội chống Mỹ và chống Tàu, hoàn cảnh khó khăn bản thân và chồng ốm yếu, con bị tâm thần, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Tạ Thị Kim B có đơn xin hưởng án treo, trình bày gia đình bị cáo có một mẹ một con dưới 5 tuổi, bị cáo không có chồng, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Thấy rằng, các bị cáo có thể tự cải tạo bản thân, không ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo sửa nội dung bản án sơ thẩm, chuyển hình phạt tù giam cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vy Thị A, Tạ Thị Kim B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xác nhận Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và hoàn cảnh phạm tội cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Vy Thị A 15 tháng tù, Tạ Thị Kim B 07 tháng tù là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Vy Thị A, Tạ Thị Kim B kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vy Thị A, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Vy Thị A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Vy Thị A tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ có Huân chương, Huy chương quy định tại các điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Vy Thị A còn cung cấp thêm tình tiết mới là biên lai thu tiền số: AA/2011/0007622 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình thể hiện bị cáo nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung; đơn xin hưởng án treo trình bày gia đình bị cáo là gia đình chính sách, liệt sĩ Vy Văn S là anh trai của bị cáo, hai anh trai của bị cáo là bộ đội chống Mỹ và chống Trung Quốc, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng ốm yếu, con bị tâm thần có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, do đó bị cáo Vy Thị A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật

Hình sự 1999. Đây là những tình tiết mới cần được xem xét khi lượng hình. Như vậy bị cáo Vy Thị A không có tình tiết tăng nặng, có bốn tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Tạ Thị Kim B, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Tạ Thị Kim B có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Tạ Thị Kim B còn cung cấp thêm tình tiết mới là biên lai thu tiền số: AA/2011/0007623 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình thể hiện bị cáo nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung; đơn xin hưởng án treo, trình bày gia đình bị cáo có một mẹ một con 6 tuổi, bị cáo không có chồng, hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện C, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, do đó bị cáo Tạ Thị Kim B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Đây là những tình tiết mới cần được xem xét khi lượng hình. Như vậy bị cáo Tạ Thị Kim B không có tình tiết tăng nặng, có bốn tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[6] Trên cơ sở đánh giá về nhân thân, điều kiện phạm tội, mức độ tham gia thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Vy Thị A, Tạ Thị Kim B. Xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vy Thị A, Tạ Thị Kim B, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Điều đó là phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Vy Thị A, Tạ Thị Kim B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vy Thị A, Tạ Thị Kim B, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với các bị cáo Vy Thị A, Tạ Thị Kim B, cụ thể:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 45; Điều 53; khoản 1, 2, 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Vy Thị A 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày xét xử phúc thẩm (27/3/2018).

Giao bị cáo Vy Thị A cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Vy Thị A 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 5.000.000đồng (năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2011/0007622 ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Nay không phải nộp nữa.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 45; Điều 53; khoản 1, 2, 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Tạ Thị Kim B 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày xét xử phúc thẩm (27/3/2018).

Giao bị cáo Tạ Thị Kim B cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Tạ Thị Kim B 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2011/0007623 ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Nay không phải nộp nữa.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vy Thị A, Tạ Thị Kim B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Lộc Bình;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện Lộc Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm

